

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2026/HNGĐ-PT

Ngày: 13-5-2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Nguyễn Văn Nam

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đặng Minh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 20/2026/TLPT-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 17/2026/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Tây Ninh có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐ-PT, ngày 09 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị M, sinh ngày 16/3/1986; số CCCD: 096186015856; địa chỉ: Số F ấp K, xã V, tỉnh Tây Ninh, “vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt”.

Địa chỉ liên hệ: ấp K, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: ông Trần Quốc L, sinh ngày 02/8/1979; số CCCD: 080079005683; Địa chỉ: Số F ấp K, xã V, tỉnh Tây Ninh, “có mặt”.

3. Người kháng cáo: ông Trần Quốc L là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày: bà và ông L có đăng ký kết hôn ngày 06/01/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Tây Ninh). Trong quá trình vợ chồng sống chung, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, ông L thường xuyên ghen tuông vô cớ. Từ

tháng 7/2025 bà về tỉnh Cà Mau sinh sống cho đến nay. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Quốc L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung tên Trần Quốc Thành D, sinh ngày 07/12/2009, hiện đang sống chung với ông L. Trường hợp vợ chồng ly hôn, bà yêu cầu ông L nuôi con, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Bị đơn ông Trần Quốc L trình bày:* ông thống nhất với bà M về thời gian kết hôn, quá trình sống chung và con chung. Trong quá trình vợ chồng sống chung, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm. Nguyên nhân bà M yêu cầu ly hôn là do bà M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác khoảng 02 năm nay nhưng thời gian gần đây ông mới phát hiện sự việc này. Ông có nói chuyện với bà M để về sống chung nhưng bà M đã bỏ đi về nhà mẹ ruột sống tại Cà Mau. Hiện ông không có biện pháp gì để hàn gắn với bà M. Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm, không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau nuôi con là Trần Quốc Thành D.

Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Quốc Thành D, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Tại Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 17/2026/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Trần Quốc L.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Trần Quốc L.

2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Quốc Thành D, sinh ngày 07/12/2009 cho ông Trần Quốc L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị M không cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Ngày 23/02/2026, ông Trần Quốc L kháng cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà M.

Tại phiên tòa phúc, ông L xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin

được đoàn tụ với bà M vì ông vẫn còn thương vợ, mâu thuẫn vợ chồng không lớn, ông vẫn mong muốn vợ chồng cùng chung sống để nuôi dạy con chung.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- *Về tố tụng*: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của ông L làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị M và ông Trần Quốc L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Theo bà M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L thường xuyên ghen tuông; còn ông L xác định nguyên nhân xuất phát từ việc bà M có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác trong thời gian hôn nhân tồn tại.

[2.2] Xét thấy, tại cấp phúc thẩm ông L xác định vẫn còn tình cảm với bà M và mong muốn đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung. Đồng thời, ông L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn có khả năng hàn gắn. Mặt khác, nguyên nhân dẫn đến việc bà M yêu cầu ly hôn xuất phát từ việc bà M có quan hệ tình cảm với người khác, vi phạm nghĩa vụ chung thủy của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào việc các bên phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M là chưa đánh giá toàn diện nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn hôn nhân, cũng như khả năng đoàn tụ của vợ chồng. Hiện nay, ông L vẫn tha thiết mong muốn hàn gắn tình cảm, bà M chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị M.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận. Do kháng cáo của ông L được chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Quốc L; sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Áp dụng Điều 19, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M về việc xin ly hôn với ông Trần Quốc L.

Bà Nguyễn Thị M và ông Trần Quốc L vẫn còn quyền, nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình:

3.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013276 ngày 25/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà M đã nộp xong.

3.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: ông Trần Quốc L không phải chịu; hoàn trả cho ông Trần Quốc L 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003343 ngày 23/02/2026 Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND khu vực 5 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV&THA tỉnh;
- Tòa GD & NCTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Thịnh**